

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ KHOẢN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THS NGUYỄN THẾ ÍCH

Bộ KH&CN

Hiện nay, ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) đang đẩy mạnh đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN, trong đó trọng tâm là đổi mới cơ chế tài chính. Đối với công tác quản lý đề tài, dự án, cơ chế khoán kinh phí đang là một trong những vấn đề nóng cần được tháo gỡ nhằm giải phóng và phát huy được năng lực sáng tạo của các nhà khoa học, đóng góp hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết dưới đây đề cập đến thực trạng cơ chế khoán kinh phí trong hoạt động KH&CN hiện nay và đưa ra một số định hướng đổi mới cơ chế khoán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN - những vấn đề thực tiễn

Cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động KH&CN được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 4.10.2006 hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của các đề tài, dự án KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 7.5.2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước. Trong 7-8 năm qua, hai Thông tư này là cơ sở pháp lý quan trọng cho các nhà khoa học, nhà quản lý trong việc xây dựng dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí các đề tài, dự án KH&CN. Tuy nhiên, cho đến nay các quy định trong hai Thông tư nêu trên đã bộc lộ nhiều hạn chế, đó là:

Thứ nhất, nguyên tắc khoán kinh phí là phải dựa trên dự toán đã được tính đúng, tính đủ các chi phí cho mọi hoạt động. Thế nhưng, trong một số nội dung của dự toán, nhiều khoản chi phí chưa được tính đầy đủ (như lương cán bộ nghiên cứu và cán bộ quản lý, chi phí giám sát đánh giá và chi phí dự phòng). Nguyên nhân là do: các định mức kinh tế - kỹ thuật để xây dựng các dự toán chưa linh hoạt, chưa sát với giá thị trường của từng chuyên ngành kỹ thuật cụ thể. Dự toán căn cứ vào hệ thống tiêu chuẩn, định mức chuyên ngành như vậy đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.

Thứ hai, nội dung đã được khoán theo định mức trong dự toán nhưng quy định hiện hành vẫn yêu cầu phải giao nộp hoá đơn chứng từ để hoàn thiện thủ tục thanh toán.

Điều này trở nên thừa và làm mất nhiều thời gian cho việc thanh, quyết toán đề tài, dự án.

Thứ ba, về kinh phí tiết kiệm của đề tài, dự án: đối với kinh phí tiết kiệm từ những nội dung chi đã được giao khoán, tập thể, cá nhân thực hiện chỉ được thưởng tối đa 70% và không quá 100 triệu đồng. Đối với kinh phí tiết kiệm từ những nội dung chi không được giao khoán, phải nộp vào Quỹ phát triển sự nghiệp của tổ chức chủ trì hoặc nộp ngân sách nhà nước. Quy định như vậy không khuyến khích các nhà khoa học tiết kiệm trong nghiên cứu, thậm chí kê khai chứng từ không trung thực như thực tế đã chỉ để sử dụng hết kinh phí đã được cấp theo dự toán hoặc kinh phí được khoán.

Thứ tư, sản phẩm vật chất của đề tài, dự án phải nộp 40% cho ngân sách nhà nước, 30% trích lập Quỹ phát triển sự nghiệp của tổ chức chủ trì và 30% khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện đề tài, dự án. Trên thực tế, khối lượng và giá trị các sản phẩm này thường ở dạng thử nghiệm nên không lớn, trong khi các thủ tục để xử lý khi kết thúc, nghiệm thu và quyết toán còn phức tạp nên không khuyến khích người nghiên cứu khoa học.

Thứ năm: việc khoán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước là một bước tiến bộ trong đổi mới cơ chế tài chính, quy định tất cả những nội dung liên quan đến con người đều được khoán, và do chủ nhiệm đề tài, dự án KH&CN quyết định trên cơ sở phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, trên thực tế các kho bạc vẫn kiểm soát chi theo dự toán đã được phê duyệt. Khi có biến động về giá hoặc cần thay đổi nội dung nghiên cứu cho phù hợp, thì

thủ tục xin phép điều chỉnh dự toán lại rất phức tạp, mất nhiều thời gian, phải qua nhiều cấp có thẩm quyền, vì thế thay vì xin phép điều chỉnh kinh phí, các nhà khoa học đành phải hợp thức hóa chứng từ cho khớp với dự toán đã được phê duyệt. Thêm vào đó, thủ tục thanh quyết toán đề tài, dự án rườm rà, phức tạp. Quy định quyết toán theo năm tài chính (kể cả để chuyển nguồn) làm các nhà khoa học phải mất một phần lớn thời gian vào công việc thanh, quyết toán. Mặt khác, các định mức tài chính lại không được cập nhật thường xuyên, nhất là trong bối cảnh lạm phát cao hiện nay. Ví dụ, quy định hiện hành hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước đã được ban hành từ năm 2007 (Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN), trong khoảng thời gian từ đó đến nay, lương tối thiểu đã tăng gấp hơn 3 lần (từ 350.000 đồng/tháng lên 1.150.000 đồng/tháng) nhưng định mức vẫn chưa thay đổi. Với định mức lạc hậu như vậy, việc các nhà khoa học dự một hội thảo khoa học chỉ nhận được 70.000 đồng là quá thấp. Các cơ quan quản lý về tài chính đều biết rất rõ và mặc nhiên chấp nhận thay vì nhanh chóng đưa ra các định mức phù hợp hơn.

Đổi mới cơ chế khoán và định mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Để đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN; khắc phục những hạn chế trong cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN trên đây, cần thiết phải đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động KH&CN theo nguyên tắc:

Một là, nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của các tổ chức KH&CN, gắn kết chặt chẽ giữa trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN, tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ KH&CN phát huy năng lực sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Hai là, đổi mới các cơ chế, chính sách tài chính trong hoạt động KH&CN hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động KH&CN.

Ba là, thực hiện tự chủ trong sử dụng kinh phí được giao khoán:

Trong tổng mức kinh phí được giao khoán thực hiện nhiệm vụ KH&CN, theo đề xuất của chủ nhiệm nhiệm vụ, thủ trưởng tổ chức chủ trì được quyền quyết định thay đổi mục chi, nội dung chi, định mức chi phù hợp nhằm thực hiện một cách có hiệu quả để đạt được sản phẩm cuối cùng được giao khoán theo hợp đồng nghiên cứu KH&CN.

Thủ trưởng tổ chức chủ trì được quyền quyết định sử dụng dự toán chi tiền lương, tiền công (trong tổng dự toán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN) theo cơ chế trả tiền lương, tiền công chung của tổ chức chủ trì; đồng thời gắn với chất lượng, hiệu quả công việc của các cá nhân nhà khoa học tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Căn cứ đề xuất của chủ nhiệm nhiệm vụ, thủ trưởng tổ chức chủ trì được quyền quyết định việc mua sắm các tài sản, hàng hóa phục vụ nhiệm vụ KH&CN và chịu trách nhiệm về quyết định mua sắm của mình theo các chứng từ mua sắm thực chi.

Căn cứ đề xuất của chủ nhiệm nhiệm vụ, thủ trưởng tổ chức chủ trì được quyền quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của tổ chức chủ trì.

Bốn là, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được quyết toán theo thực chi (không căn cứ vào chế độ, định mức quy định của Nhà nước); quyết toán một lần sau khi nhiệm vụ KH&CN được hoàn thành và các bên tiến hành thanh lý hợp đồng KH&CN.

Năm là, nâng cao trách nhiệm khi nhiệm vụ không hoàn thành. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan: cá nhân chủ nhiệm, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước tối thiểu 40% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng thực hiện các nội dung thuyết minh trong hợp đồng KH&CN.

Tóm lại, cơ chế khoán kinh phí thực hiện các đề tài, dự án KH&CN những năm qua đã mang lại những thành công đáng kể, hoạt động KH&CN nước ta đã có nhiều đổi mới quan trọng và đóng góp nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước. Tuy nhiên, cho đến nay các quy định về khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã bộc lộ những điểm hạn chế, cần phải đổi mới để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 4.10.2006 hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của các đề tài, dự án KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.
- Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 7.5.2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.
- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17.10.2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN.
- Các báo cáo của Bộ KH&CN.